

Bản án số: 518/2020/HS-ST

Ngày: 17/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 413/2020/TLST-HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 503/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị H.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.

Sinh năm 1989, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Bắc Sơn, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ 54, khu phố 4C, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 06/10. Nghề nghiệp: Buôn bán. Chức vụ (Đảng, đoàn thể): Không. Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Có chồng là Nghiêm Văn H, sinh năm 1979 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 29/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2019, Phạm Thị H thuê mặt bằng của ông Nguyễn Văn Th để mở quán cà phê lấy tên “Điểm hẹn 379” tại địa chỉ: khu phố 4C, phường T, thành phố Biên Hòa nhằm mục đích sử dụng địa điểm này để kiếm tiền thông qua việc chứa chấp tiếp viên bán dâm cho khách đến uống cà phê. Để thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán cà phê nêu trên, H bố trí và dựng 07 chòi lá (02 chòi ở phía trước quán và 05 chòi phía sau quán).

Từ đầu tháng 10 năm 2019, H thu nhận các tiếp viên: Âu Thị Thu A (Quỳnh), sinh năm 2000; Thị X (Trinh), sinh năm 2000; Trần Thị Bạch T (Nhi), sinh năm 1985; Văn Thị Kim Th (bé Út), sinh năm 1990 và một số tiếp viên đã nghỉ làm tên: Lành, Vy, Yên (chưa rõ lai lịch) thực hiện công việc massage kích dục và bán dâm tại quán với thỏa thuận: H chỉ bao ăn uống, sinh hoạt, không trả lương.

+ Về hình thức bán dâm cho khách, H thỏa thuận với tiếp viên như sau:

- Bán dâm 01 lần trong khoảng thời gian 40 phút, khách phải trả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tiếp viên bán dâm được hưởng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), H hưởng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Bán dâm 01 lần thời gian trong 60 phút, khách phải trả 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Tiếp viên bán dâm được hưởng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), H hưởng 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Về hình thức massage kích dục cho khách H thỏa thuận như sau:

- Kích dục 01 lần trong thời gian 40 phút, khách phải trả 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tiếp viên kích dục được hưởng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), H hưởng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Kích dục 01 lần trong thời gian 60 phút, khách phải trả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tiếp viên kích dục được hưởng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), H hưởng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/10/2019 đến ngày 28/12/2019, tại quán cà phê do H làm chủ nêu trên, H đã cho các nhân viên thực hiện việc bán dâm cho nhiều khách (chưa rõ lai lịch), trung bình mỗi ngày bán dâm cho khoảng 12 lượt khách. Tổng số tiền H thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm là 156.610.000đ (Một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng). Ngoài ra H còn thu lợi từ việc cho nhân viên massage kích dục tại quán với tổng số tiền 7.780.000đ (Bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền có được từ việc chứa mại dâm và kích dục nêu trên H đã tiêu xài hết.

Vào ngày 29/12/2019, tại 05 chòi lá phía sau quán cà phê “Điểm hẹn 379”, A (Quỳnh), X (Trinh), T (Nhi), Th (bé Út) bán dâm 08 (Tám) lượt cho: Lê Văn Tr, sinh năm 1973; Ngô Thanh T, sinh năm 1970 và khoảng 06 khách (không rõ lai lịch, địa chỉ).

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc nhân viên Thị X (Trinh) đang bán dâm cho Trần Trung N, sinh năm 1969 tại chòi lá số 4 và nhân viên Âu Thị Thu A (Quỳnh) đang bán dâm cho Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1968 tại chòi lá số 5 thì bị Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Ngày 29/12/2019, H thu lợi bất chính 2.320.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tiếp viên bán dâm.

Quá trình điều tra, Phạm Thị H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Tang vật thu giữ:

+ Thu giữ của Phạm Thị H: 7.230.000đ (Bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó có 2.320.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền H thu lợi từ việc chứa mại dâm ngày 29/12/2019; 780.000đ (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi từ việc massage kích dục; còn lại 4.130.000đ là tiền của H không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ 01 (một) quyển vở học sinh hiệu “vui học” loại 100 trang, H dùng để ghi chép theo dõi tiếp viên bán dâm cho khách (Lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

+ Thu giữ tại chòi thứ 4: 01 hộp gell bôi trơn nhãn hiệu Durex, 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Eros đã qua sử dụng.

+ Thu giữ tại chòi thứ 5: 01 chứng minh nhân dân mang tên Âu Thị Thu A, 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Eros đã qua sử dụng.

Tại cáo trạng số 417/CT-VKSBH-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Phạm Thị H, về tội “Chứa mại dâm”, theo quy định tại điểm c, d, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị H khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Chứa mại dâm”, theo quy định tại điểm c, d, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi 04 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Phạm Thị H đã cho người bán dâm và người mua dâm thực hiện hành vi mua bán dâm tại nơi bị cáo thuê mặt bằng kinh doanh quán cà phê lấy tên “Điểm hẹn 379” do bị cáo làm chủ; tại địa chỉ thuộc khu phố 4C, phường T, thành phố Biên Hòa, nhằm mục đích thu lợi bất chính, cụ thể:

Từ ngày 05/10/2019 đến ngày 29/12/2019, bị cáo Phạm Thị H đã chứa chấp và đồng ý cho Âu Thị Thu A (Quỳnh), Thị X (Trinh), Trần Thị Bạch T (Nhi), Văn Thị Kim Th (bé Út) và một số tiếp viên tên: Lành, Vy, Yên (chưa rõ lai lịch) bán dâm cho khách mua dâm tại quán cà phê có tên “Điểm hẹn 379” do bị cáo làm chủ, với số lần bán dâm trung bình mỗi ngày 12 (mười hai) lần. Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, trong lúc Thị X (Trinh) đang bán dâm cho Trần Trung N và Âu Thị Thu A (Quỳnh) đang bán dâm cho Nguyễn Hoàng M thì bị Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra, đã xác định được tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm là $(156.610.000đ + 2.320.000đ) = 158.930.000đ$ (một trăm năm mươi tám triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Xét thấy, hành vi của bị cáo như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi chứa mại dâm của bị cáo được thực hiện trong nhiều lần, cùng lúc chứa chấp 04 người bán dâm trở lên và tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo từ hoạt động chứa mại dâm là 158.930.000đ, nên bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung hình phạt “c. Phạm tội 02 lần trở lên”, “d. Chứa mại dâm 04 người trở lên” và “g. Thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” được quy định tại điểm c, d, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật

Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng mặt bằng thuê thuộc sự quản lý, sử dụng hợp pháp của mình chứa chấp người khác thực hiện hành vi mua, bán dâm; động cơ phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa và trật tự công cộng; gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); bị cáo là lao động chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 04 con nhỏ; bị cáo có bác ruột (ông Phạm Văn Th) là liệt sỹ. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng, cụ thể như sau.

- Đối với số tiền 2.320.000đ (*Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo H thu lợi từ việc chứa mại dâm ngày 29/12/2019 và 780.000đ (*Bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) là tiền thu lợi từ hoạt động massage kích dục. Tổng số tiền 3.100.000đ (*ba triệu một trăm nghìn đồng*), cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 hộp gell bôi trơn nhãn hiệu Durex, 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su hiệu Eros đã qua sử dụng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại 01 chứng minh nhân dân cho chị Âu Thị Thu A do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.130.000đ (*Bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) của Phạm Thị H để đảm bảo thi hành án.

(*Các vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Biên lai thu tiền số:000126 ngày 25/8/2020*).

- Buộc bị cáo Phạm Thị H phải giao nộp 156.610.000đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng*) là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các nội dung khác

- Đối với Lê Văn Tr, Ngô Thanh T, Trần Trung N, Nguyễn Hoàng M, Âu Thị Thu A, Thị X, Trần Thị Bạch T, Văn Thị Kim Th có hành vi mua, bán dâm, massage kích dục, Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính là phù hợp.

- Đối với hành vi của Phạm Thị H sử dụng quán cà phê “Điểm hẹn 379” cho nhân viên thực hiện hành vi massage kích dục và số tiền thu lợi từ hoạt động này đề nghị Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Văn Th là người cho bị cáo thuê mặt bằng mở quán cà phê lấy tên “Điểm hẹn 379”. Tuy nhiên, ông Thiện không biết việc bị cáo sử dụng địa điểm thuê này để thực hiện hành vi chứa mại dâm nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị H** phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị H 05 (Năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp gell bôi trơn nhãn hiệu Durex, 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su hiệu Eros đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.100.000đ (*ba triệu một trăm nghìn đồng*).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.130.000đ (*Bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) của Phạm Thị H để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại 01 chứng minh nhân dân cho chị Âu Thị Thu A do không liên quan đến vụ án.

(Các vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Biên lai thu tiền số:000126 ngày 25/8/2020).

- Buộc bị cáo Phạm Thị H phải giao nộp 156.610.000đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng